| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÙ LAO DUNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Ngộ.

Ông Võ Quốc Hưng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị Quyền T1, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã Đ, hyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hứa Thị Quyền T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Quyền T1 và anh Nguyễn Thanh T2 tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định pháp luật. Thời gian đầu, chị T1 và anh T2 chung sống với nhau rất hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng sống

không còn hạnh phúc, chị T1 và anh T2 sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T1 và anh T2 có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021. Hiện nay, cháu N1 và cháu N2 đang sống chung với chị T1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nay chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân. Chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T2.

- Về con chung: Chị T1 yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu N1 và cháu N2 thành niên, chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 194/TB-TLVA ngày 16 tháng 11 năm 2023, tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Thanh T2, nhưng anh T2 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T1. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T2 vắng mặt không có lý do, chị T1 có đơn yêu cầu Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh T2 trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021. Hiện nay, cháu N2 chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu N1 đang sống chung ổn định với chị T1. Để cháu N1 và cháu N2 ổn định và tránh bị xáo trộn về cuộc sống. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh

ngày 01/9/2021 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp, chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét. Căn cứ vào khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh T2.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị T1 có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Hứa Thị Quyền T1, có nơi cư trú hiện nay tại ấp C1 xã Đ, huyện D tỉnh Trà Vinh; anh Nguyễn Thanh T2, cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T2 và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị T1 đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị T1 nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị T1 đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Hứa Thị Quyền T1 là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T2.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Quyền T1, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1994 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2017 ngày 02 tháng 8 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị Quyền T1 và anh Nguyễn Thanh T2 là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Hứa Thị Quyền T1, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị T1 và anh T2 hạnh phúc được một

thời gian. Đến tháng 01 năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T1 và anh T2 không còn sống chung từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Chị T1 và anh T2 đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T1 và anh T2 trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1.

[5] Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021. Hiện nay, cháu N2 chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu N1 đang sống chung ổn định với chị T1. Để cháu N1 và cháu N2 ổn định và tránh bị xáo trộn về cuộc sống. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung đến tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Thanh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T2 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T1.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Hứa Thị Quyền T1 là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị T1 phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Thị Quyền T1 và anh Nguyễn Thanh T2 ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 14/7/2019 và Nguyễn Hứa Bảo N2, sinh ngày 01/9/2021 cho chị Hứa Thị Quyền T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Thanh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T2 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T1.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Hứa Thị Quyền T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000005 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Hứa Thị Quyền T1 đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã A, huyện C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**